
**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2-4
Báo cáo Kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ đã được soát xét	7-31
<i>Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty giữa niên độ tại ngày 31 tháng 03 năm 2020</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020</i>	<i>14-31</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 09 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 09 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 30 tháng 11 năm 2019.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 09: 52.360.230.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2020: 52.360.230.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
Điện thoại : (029) 3 862 278
Fax : (029) 3 862 804
Email : yfatuf@gmail.com
Website : <http://yfatuf.com.vn>
Mã số thuế : 5200116441

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính văn phòng công ty tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 31).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính văn phòng công ty này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2019
Ông Trần Công Bình	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2019
Ông Trần Công Bình	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2019
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên	
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên	
Bà Trương Ngọc Biên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2019
Bà Trương Thị Hoàng Yến	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2019

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Hứa Minh Hồng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2019
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2019
Ông Lê Long Giang	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên
Ông Lương Quốc Quyền	Thành viên

Trưởng phòng Kế toán

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính văn phòng công ty giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Văn phòng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Văn phòng công ty giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiện hữu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 11 tháng 05 năm 2020
Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Hứa Minh Hồng

Số : 1702.01.01/2020/NVT2-BCTC
Ngày : 11 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Về Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái, được lập ngày 11 tháng 5 năm 2020 từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính văn phòng công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính văn phòng công ty và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 11, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
(T) (84-24) 3761 3399 (F) (84-24) 3761 5599 (W) www.ntv.vn (E) vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Kết luận của Kiểm toán viên

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		105.526.334.495	72.499.511.227
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	12.700.065.418	49.800.454.732
1. Tiền		111		5.900.065.418	6.200.454.732
2. Các khoản tương đương tiền		112		6.800.000.000	43.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		90.473.004.160	21.755.321.119
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.2	17.946.886.764	7.526.989.375
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.3	834.961.556	826.986.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		70.826.026.241	13.107.463.665
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.4	870.787.149	293.881.479
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.5	(5.657.550)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		1.681.676.284	774.746.286
1. Hàng tồn kho		141	V.6	1.681.676.284	774.746.286
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		671.588.633	168.989.090
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7a	535.426.848	168.989.090
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.13	136.161.785	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.381.577.676	25.686.860.597
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.979.288.187	20.171.391.260
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	24.922.977.703	20.086.580.776
<i>Nguyên giá</i>	222		164.469.795.370	156.249.342.359
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(139.546.817.667)	(136.162.761.583)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		56.310.484	84.810.484
<i>Nguyên giá</i>	228	V.9	171.000.000	171.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(114.689.516)	(86.189.516)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	4.719.636.363
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	4.719.636.363
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		402.289.489	795.832.974
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	402.289.489	795.832.974
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		130.907.912.171	98.186.371.824

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bảng cân đối kế toán vận phòng công ty giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		66.886.913.334	22.076.451.411
I. Nợ ngắn hạn	310		66.860.063.334	22.049.601.411
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	9.865.940.672	3.592.355.954
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.261.338.011	475.910.047
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.865.324.650	5.293.516.444
4. Phải trả người lao động	314		7.499.618.232	8.801.938.986
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	852.487.361	919.900.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	21.325.006.664	815.050.067
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	16.981.916.399	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	1.936.181.818	151.361.464
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.272.249.527	1.999.568.449
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26.850.000	26.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bảng cân đối kế toán vận hành công ty giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.020.998.837	76.109.920.413
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	64.020.998.837	76.109.920.413
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.019.361.390	1.589.316.120
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.318.346.776	21.837.313.622
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.061.006.774	335.050.143
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.257.340.002	21.502.263.479
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		130.907.912.171	98.186.371.824

Lập, ngày 11 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng kế toán



Nguyễn Thanh Sơn

Giám đốc



Hứa Minh Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	219.390.157.782	215.950.642.961
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		219.390.157.782	215.950.642.961
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	195.277.567.081	183.204.586.530
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.112.590.701	32.746.056.431
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	795.346.022	385.214.084
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	204.087.774	549.042.003
Trong đó: chi phí lãi vay	23		187.537.212	505.628.388
8. Chi phí bán hàng	25	VL.5	99.843.866	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	14.025.590.696	12.252.577.933
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.578.414.387	20.329.650.579
11. Thu nhập khác	31	VL.7	48.181.819	7.129.500
12. Chi phí khác	32	VL.8	26.200.637	174.415.403
13. Lợi nhuận khác	40		21.981.182	(167.285.903)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.600.395.569	20.162.364.676
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL.9	2.343.055.567	1.447.690.846
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.257.340.002</u>	<u>18.714.673.830</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	<u>1.451</u>	<u>3.288</u>

Lập, ngày 11 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán

Giám đốc



 Nguyễn Thị Thu Hằng



 Nguyễn Thanh Sơn



 Hứa Minh Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.600.395.569	20.162.364.676
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.622.517.133	4.684.171.862
- Các khoản dự phòng	03	1.790.477.904	450.007.094
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(71.906.661)	2.426.225
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(596.361.205)	(351.314.323)
- Chi phí lãi vay	06	187.537.212	505.628.388
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	15.532.659.952	25.453.283.922
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(68.421.330.035)	(125.505.770.269)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(906.929.998)	(1.917.829.394)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	7.463.412.012	17.300.816.502
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	27.105.727	521.093.688
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(164.985.651)	(417.938.330)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.684.055.548)	(1.003.393.985)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(447.500.000)	(670.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(50.601.623.541)	(86.239.737.866)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.081.855.467)	(5.585.906.637)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	53.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	548.179.386	351.314.323
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.480.676.081)	(5.234.592.314)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	28.094.156.082	156.084.235.942
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(11.112.239.683)	(98.876.300.177)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(1.835.544.805)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	16.981.916.399	55.372.390.960
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(37.100.383.223)	(36.101.939.220)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	49.800.454.732	38.428.549.715
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(6.091)	(429.550)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	12.700.065.418	2.326.180.945

Lập, ngày 11 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán

Giám đốc





Nguyễn Thị Thu Hằng

Nguyễn Thanh Sơn

Hứa Minh Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván móng khác;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
 - Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ;
 - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
 - Sản xuất bao bì bằng gỗ;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
 - In ấn;
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh văn phòng Công ty;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
 - Dịch vụ ăn uống khác;
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống ;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế /.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên bảng cân đối kế toán Văn phòng Công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Văn phòng Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng Công ty giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ văn phòng Công ty giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính văn phòng Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 3 năm 2019 của đơn vị chưa được kiểm toán

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2020 cho các khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam: 23.510 VND/USD

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên dây chuyền số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí Sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi

Ghi nhận cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi.

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

13. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	67.260.220	81.347.917
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.832.805.198	6.119.106.815
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	6.800.000.000	43.600.000.000
Cộng	<u>12.700.065.418</u>	<u>49.800.454.732</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vĩnh Hùng Cát	118.811.748	1.409.964.925
Công ty TNHH MTV TM và gia công Trung Tín	988.068.730	518.163.250
Công ty TNHH Giấy Lọc Phẩm - Đài Loan	2.915.475.100	1.738.483.680
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	3.707.938.425	1.246.735.200
Công ty TNHH sản xuất thương mại Đạt Phương	875.781.693	26.458.598
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	4.101.752.209	394.856.027
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Trung Kiên	1.598.190.000	-
Các khách hàng khác	3.640.868.859	2.192.327.695
Cộng	<u>17.946.886.764</u>	<u>7.526.989.375</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Kỹ thương Đại Việt	750.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Cát Thịnh	50.000.000	-
Công ty TNHH Đức Thịnh	-	16.836.600
Các nhà cung cấp khác	34.961.556	60.150.000
Cộng	<u>834.961.556</u>	<u>826.986.600</u>

4. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Thuế TNCN phải thu của người lao động	-	-	26.218.278	-
Công đoàn Công ty	-	-	100.000.000	-
Tạm ứng	838.751.000	-	127.047.000	-
Ông Trần Trọng Nghĩa	-	-	30.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	32.036.149	-	10.616.201	-
Cộng	<u>870.787.149</u>	<u>-</u>	<u>293.881.479</u>	<u>-</u>

5. Nợ xấu

Là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm của Công ty TNHH AISA Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	162.627.685	-	172.292.126	-
Thành phẩm	1.519.048.599	-	602.454.160	-
Cộng	1.681.676.284	-	774.746.286	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	535.426.848	168.989.090
Cộng	535.426.848	168.989.090

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí Khai thác nước mặt tại Yên Hợp	44.318.182	50.227.270
Chi phí tại nhà máy Minh Quân	175.699.860	213.140.562
Công cụ dụng cụ tại văn phòng	71.059.347	148.425.873
Chi phí Sửa chữa Hệ thống biogas Văn Yên	111.212.100	384.039.269
Cộng	402.289.489	795.832.974

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	57.662.859.891	91.970.277.720	5.652.284.712	354.450.000	609.470.036	156.249.342.359
Mua trong kỳ	561.999.710	2.615.702.075	-	183.421.369	-	3.361.123.154
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.922.866.543	3.146.424.363	-	-	-	5.069.290.906
Thanh lý, nhượng bán	-	(209.961.049)	-	-	-	(209.961.049)
Số cuối kỳ	60.147.726.144	97.522.443.109	5.652.284.712	537.871.369	609.470.036	164.469.795.370
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	45.750.816.002	70.496.833.065	1.025.215.618	88.450.000	609.470.036	117.970.784.721
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	52.575.753.063	79.054.120.951	3.635.467.533	287.950.000	609.470.036	136.162.761.583
Khấu hao trong kỳ	1.122.869.148	2.007.381.047	393.958.414	69.808.524	-	3.594.017.133
Thanh lý, nhượng bán	-	(209.961.049)	-	-	-	(209.961.049)
Số cuối kỳ	53.698.622.211	80.851.540.949	4.029.425.947	357.758.524	609.470.036	139.546.817.667
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.087.106.828	12.916.156.769	2.016.817.179	66.500.000	-	20.086.580.776
Số cuối kỳ	6.449.103.933	16.670.902.160	1.622.858.765	180.112.845	-	24.922.977.703

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vận hành Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 6.424.248.878 VND và 59.637.797 VND đang được dùng đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái.

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	171.000.000	86.189.516	84.810.484
Tăng mua trong kỳ	-	28.500.000	28.500.000
Số cuối kỳ	171.000.000	114.689.516	56.310.484

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	4.719.636.363	-	(4.719.636.363)	-
Chi phí hệ thống xử lý nước thải Văn yên	4.719.636.363	-	(4.719.636.363)	-
Cộng	4.719.636.363	-	(4.719.636.363)	-

11. Phải trả người bán**a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đông Á	1.360.684.525	1.360.684.525	713.659.448	713.659.448
Công ty TNHH thương mại hóa chất Ngọc Diệp	813.418.089	813.418.089	793.864.489	793.864.489
Công ty TNHH An Hoa	598.125.000	598.125.000	589.050.000	589.050.000
Công ty cổ phần Quốc Tế Thanh Bình	584.540.000	584.540.000	187.660.000	187.660.000
Công ty cổ phần Thăng Huy	302.280.000	302.280.000	147.840.000	147.840.000
Các nhà cung cấp khác	6.206.893.058	6.206.893.058	1.160.282.017	1.160.282.017
Cộng	9.865.940.672	9.865.940.672	3.592.355.954	3.592.355.954

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vĩnh Phúc

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hồng Mã	-	146.860.500
Công ty HUEI TAI TRADING CO	-	84.207.065
Công ty Cổ phần JUNMA Yên Bái	178.886.460	178.886.460
Công ty TNHH MTV Hiền Tuyển	944.420.000	-
Các khách hàng khác	138.031.551	65.956.022
Cộng	1.261.338.011	475.910.047

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu(*)
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.033.470.891	-	10.433.854.785	(9.579.398.065)	2.887.927.611	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.302.266.320	-	2.343.055.567	(3.684.055.548)	961.266.339	-
Thuế thu nhập cá nhân	947.852.593	-	571.081.632	(1.655.096.010)	-	136.161.785
Thuế tài nguyên	9.926.640	-	114.322.680	(108.118.620)	16.130.700	-
Tiền thuế đất	-	-	109.332.576	(109.332.576)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	(11.000.000)	-	-
Cộng	5.293.516.444	-	13.582.647.240	(15.147.000.819)	3.865.324.650	136.161.785

(*)Thuế phải thu được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sản	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí bảo vệ môi trường	292.521.000	864.900.000
Chi phí lãi vay phải trả	22.551.561	-
Trích trước tiền Bảo hộ Lao động	470.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	67.414.800	55.000.000
Cộng	852.487.361	919.900.000

15. Phải trả khác**a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	85.711.292
Bảo hiểm xã hội	1.906.693.316	714.896.774
Tiền cái tiền kỹ thuật	-	5.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	18.326.080.500	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.092.232.848	9.442.001
Cộng	21.325.006.664	815.050.067

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**b. Các khoản phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Cộng	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

(*) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Yên Bái theo các Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 02/2020/783451/HĐTD ký ngày 18/02/2020 với giá trị khoản vay là 4.897.734.704 VND, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất 8%. Mục đích khoản vay để thanh toán công nợ với nhà cung cấp.
- Hợp đồng tín dụng số 03/2020/783451/HĐTD ký ngày 25/02/2020 với giá trị khoản vay là 7.412.127.800 VND, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất 8%. Mục đích khoản vay để thanh toán công nợ với nhà cung cấp
- Hợp đồng tín dụng số 04/2020/783451/HĐTD ký ngày 02/03/2020 với giá trị khoản vay là 806.795.303 VND, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất 8%. Mục đích khoản vay để thanh toán công nợ với nhà cung cấp.
- Hợp đồng tín dụng số 05/2020/783451/HĐTD ký ngày 06/03/2020 với giá trị khoản vay là 6.465.258.592 VND, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất 8%. Mục đích khoản vay để thanh toán công nợ với nhà cung cấp.

Tài sản đảm bảo cho các khoản trên theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2009/HĐTC ký ngày 18 tháng 5 năm 2009 là một số Nhà cửa, vật kiến trúc tại các nhà máy Giấy Yên Bình, nhà máy Giấy Văn Chấn, nhà máy giấy Minh Quân, Nhà máy giấy Nguyễn Phúc và trụ sở nhà làm việc văn phòng Công ty.

Chi tiết số tiền phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	28.094.156.082
Số tiền vay đã trả	(11.112.239.683)
Số cuối kỳ	<u>16.981.916.399</u>

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng phải trả cái tạo, sửa chữa tài sản cố định.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	613.604.122	1.000.000.000	(438.500.000)	1.175.104.122
Quỹ phúc lợi	1.385.964.327	720.181.078	(9.000.000)	2.097.145.405
Cộng	<u>1.999.568.449</u>	<u>1.720.181.078</u>	<u>(447.500.000)</u>	<u>3.272.249.527</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BẢO CÁO TÀI CHÍNH VÀN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	47.600.880.000	323.060.671	1.655.874.059 (759.350.000)	27.358.956.493 (4.000.000.000)	76.938.771.223
Tăng vốn từ lợi nhuận	4.759.350.000	-	-	25.040.667.941 (3.463.960.304)	25.040.667.941 (2.771.168.243)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	692.792.061	(19.040.352.000)	(19.040.352.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	(519.594.046)	(519.594.046)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-
Thường ban lãnh đạo năm 2019	-	-	-	(3.538.404.462)	(3.538.404.462)
Chuyển lợi nhuận năm nay từ các đơn vị thành viên về Văn phòng	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	52.360.230.000	323.060.671	1.589.316.120	21.837.313.622	76.109.920.413
Số dư đầu năm nay	52.360.230.000	323.060.671	1.589.316.120	21.837.313.622	76.109.920.413
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	8.257.340.002	8.257.340.002
Trích lập các quỹ	-	-	430.045.270	(2.150.226.348)	(1.720.181.078)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(18.326.080.500)	(18.326.080.500)
Thường ban lãnh đạo năm 2019	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Số dư cuối kỳ này	52.360.230.000	323.060.671	2.019.361.390	9.318.346.776	64.020.998.837

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	5.236.023	5.236.023
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

c) Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 ngày 24 tháng 11 năm 2019 như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền: 35%/năm (tương đương 3.500 VND/1 cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 2% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 8% lợi nhuận sau thuế;
- Chi thưởng ban lãnh đạo Công ty: 1,4% lợi nhuận sau thuế;

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán Văn phòng công ty giữa niên độ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Tài sản nhận giữ hộ		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thân Tài	1.833.981.882	2.613.466.974
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm Đài Loan	2.159.523.853	2.019.515.002
Cộng	3.993.505.735	4.632.981.976
b. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	201,63	407.019,290
Cộng	201,63	407.019,290
c. Nợ khó đòi đã xử lý		
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ Ánh Dương (1)	237.948.479	237.948.479
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà (2)	56.285.614	56.285.614
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng (3)	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Năm Sao (4)	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn (5)	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh(6)	399.583.932	399.583.932
Cộng	732.318.025	732.318.025

Nguyên nhân xóa nợ:

(1), (2), (3): Công nợ quá hạn đã lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp.

(4), (5), (6): Công nợ quá hạn đã lâu, Doanh nghiệp không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	219.390.157.782	215.950.642.961
Cộng	219.390.157.782	215.950.642.961

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	195.277.567.081	183.204.586.530
Cộng	195.277.567.081	183.204.586.530

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	548.179.386	308.252.664
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	175.259.975	76.961.420
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	71.906.661	-
Cộng	795.346.022	385.214.084

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	187.537.212	505.628.388
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	16.550.562	43.413.615
Cộng	204.087.774	549.042.003

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.000.000	-
Các chi phí khác	68.843.866	-
Cộng	99.843.866	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.016.299.641	7.253.300.786
Chi phí vật liệu quản lý	128.373.182	194.649.874
Chi phí đồ dùng văn phòng	222.719.808	653.046.858
Chi phí khấu hao tài sản cố định	365.706.900	578.704.551
Thuế, phí và lệ phí	905.214.933	1.185.107.620
Chi phí trợ cấp thôi việc	522.208.900	47.981.000
Dự phòng phải thu khó đòi	5.657.550	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	881.034.387	474.106.753
Các chi phí khác	1.978.375.395	1.865.680.491
Cộng	14.025.590.696	12.252.577.933

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	48.181.819	7.129.500
Cộng	48.181.819	7.129.500

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	157.039
Nộp tiền phạt vi phạm hành chính	-	171.532.000
Chi phí khác	26.200.637	2.726.364
Cộng	26.200.637	174.415.403

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.600.395.569
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế các nhà máy chuyển về văn phòng Công ty	4.237.069.637
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	281.394.000
Các khoản điều chỉnh tăng	281.394.000
- Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành	281.394.000
Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	15.118.859.206
Thu nhập tính thuế	15.118.859.206
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 10%	6.807.162.751
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 20%	8.311.696.455
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.343.055.567
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.343.055.567

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.257.340.002	18.714.673.830
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(660.587.200)	(1.497.173.906)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(660.587.200)	(1.497.173.906)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.596.752.802	17.217.499.924
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	5.236.023	5.236.023
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.451	3.288

(*) Tỷ lệ trích lập năm trước được tính lại theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2019 số 01/NQ - ĐHCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2019, tỷ lệ trích lập 8% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 8% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.236.023	5.236.023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.236.023	5.236.023

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những thông tin khác

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán Vân phòng Công ty giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vân phòng Công ty giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ vân phòng Công ty giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính vân phòng Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 3 năm 2019 của đơn vị chưa được kiểm toán.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng kế toán



Nguyễn Thanh Sơn

Lập ngày 11 tháng 5 năm 2020

Giám đốc



Hứa Minh Hồng

